

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HSST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/HSST, ngày 13/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc P - sinh năm 1987. tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố Minh Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: khu phố Phú Hoà, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Lập và bà Huỳnh Vũ Trúc Phượng; chồng: Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn), hiện ở thành phố Hồ Chí Minh; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 11 giờ 30 phút ngày 19.4.2022, Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Phan Rí Cửa, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Trúc P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở của P thuộc khu phố Phú Hoà, thị trấn Phan Rí Cửa. Thu giữ trong thùng giấy tại khu vực bếp bên trong nhà P 01 gói nylon

không màu được hàn kín, kích thước khoảng 04cm x 04cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng (được ký hiệu giám định là mẫu M1). Sau đó, P tự nguyện vào phòng ngủ lấy 01 gói nylon nẹp kín có hình người màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 04cm bên trong có chất tinh thể màu trắng (được ký hiệu giám định là mẫu M2) giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,8849 gam, là Heroine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,6563 gam, là Methamphetamine

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Trúc P khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 07 giờ ngày 19/4/2022, P một mình dùng tiền cá nhân đi đến khu vực chợ Phan Rí Thành, thuộc huyện Bắc Bình tìm gặp người tên Thanh (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá và heroine với giá 1.000.000 đồng. Nhận tiền xong, Thanh đưa cho P 01 gói heroine có đặc điểm là gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 04 x 04 cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng, 01 gói ma túy đá có đặc điểm là gói nylon nẹp kín có hình người màu xanh, kích thước khoảng 03 x 04 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. P mang về nhà thuê trọ của P thuộc khu phố Phú Hoà, thị trấn. Phan Rí Cửa, huyện T để cất giấu nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSTP-HS, ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc P, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo tù 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 04 x 04 cm, đã cắt lấy mẫu; 1,7737 gam mẫu M1 và 01 gói nylon nẹp kín, có hình mặt người màu xanh, kích thước khoảng 03 x 04cm; 0,5512 gam M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 416; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02

Lời nói sau cùng của bị cáo: chồng bị cáo đã bỏ, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, không nghề nghiệp ổn định, phải đi làm thuê nuôi 02 con nhỏ và 02 đứa cháu nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp

nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình làm ăn nuôi con, nuôi cháu. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Trúc P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2022 tại khu phố Phú Hoà, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, Nguyễn Thị Trúc P đang cất giấu 1,8849 gam Heroine và 0,6563 gam Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,5412 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bản cáo trạng số 80/CT-VKSTP-HS, ngày 13/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc P, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố, bị cáo Nguyễn Thị Trúc P, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Ma túy, là loại độc dược, là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép...đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm

cho xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cai nghiện và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (căn cứ vào văn bản “Mật” của Công an tỉnh Bình Thuận gửi cho Chánh án Tòa án nhân dân huyện T), bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, không nghề nghiệp ổn định phải đi làm thuê nuôi 02 con nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo Nguyễn Thị Trúc P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật được hoàn sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 04 x 04 cm, đã cắt lấy mẫu; 1,7737 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 416/1 và 01 gói nylon nẹp kín, có hình mặt người màu xanh, kích thước khoảng 03 x 04cm; 0,5512 gam M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 416/2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối người tên Thanh đã bán ma túy cho P tại khu vực chợ Phan Rí Thành, thuộc huyện Bắc Bình, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên cần xem xét áp dụng thêm các điều kiện quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, như đã phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Trúc P, phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Trúc P **09 (Chín)** tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày thi hành án.

4. Phân xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 04 x 04 cm, đã cắt lấy mẫu; 1,7737 gam mẫu M1 và 01 gói nylon nẹp kín, có hình mặt người màu xanh, kích thước khoảng 03 x 04cm; 0,5512 gam M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 416; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02 (Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022)

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo

Nguyễn Văn Thạch